TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-PT
Ngày: 5-5-2020
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Chí Keo

Các Thẩm phán:

1. Ông Cao Minh Lễ

2. Bà Trần Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 5 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2020/TLPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020, về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2020, của Toà án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 46/2020/QĐXX-PT ngày 24 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Tân P, sinh năm 1966 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, ấp Bình A, xã An H, huyện CT, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1 Ông Lê Tấn Ph, sinh năm 1964; (vắng mặt)

2.2 Bà Nguyễn Thị Xuân M, sinh năm 1964 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp Bình A, xã An H, huyện CT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 13-8-2019, nguyên đơn ông Võ Tân P trình bày: Ngày 25-11-2012, ông có cho ông Lê Tấn Ph và bà Nguyễn Thị Xuân M vay số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), lãi suất 4%/tháng, ông Ph, bà M ký tên xác nhận, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Quá trình vay tiền ông Ph, bà M không đóng lãi; ông nhiều lần liên hệ ông Ph, bà M đòi lại số tiền đã cho vay nhưng không thành. Ông nộp đơn khởi kiện đòi lại số tiền đã cho vay. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 07-11-2018, bà M đã lập biên nhận mới xác nhận lại số tiền vay và thỏa thuận trả cho ông số tiền 40.000.000đ vào ngày 01-3-2019, biên nhận do bà M tự viết và ký tên, không có mặt ông Ph và ông Ph cũng không ký tên trong biên nhận; ông đã rút lại đơn khởi kiện. Đến hạn trả nợ, bà M không thực hiện việc trả nợ, ông nhiều lần liên hệ nhưng bà M khất lần. Nay ông yêu cầu ông Ph và bà M trả lại cho ông số tiền đã hỏi vay là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi theo pháp luật, thời gian tính từ ngày 25-11-2012 cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án.

Tại Tờ tự khai ngày 28-10-2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân M trình bày: Vào năm 2012, bà và chồng bà ông Ph có hỏi mượn của ông Võ Tân P số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), khi nào ông P cần thì bà sẽ trả lại, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, khi mượn có lập giấy biên nhận nợ ngày 25-11-2012. Khoảng 3 tháng sau, vợ chồng bà đã trả lại cho ông P số tiền này nhưng bà không bắt ông P viết biên nhận đã nhận lại tiền cũng như không nhận lại biên nhận 25-11-2012. Nay, ông P đòi nợ, bà do ngu dốt nên phải chịu thiệt, bà xác nhận có nợ và đồng ý trả cho ông P số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), yêu cầu ông P không tính lãi, yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi hết nợ.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và 2 lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Lê Tấn Ph, nhưng ông Ph vẫn không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 03/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tân P.

Buộc bị đơn ông Lê Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Xuân M phải trả một lần cho nguyên đơn ông Võ Tân P số tiền còn nợ là 65.595.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

Bản án còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và thời hạn yêu cầu thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/01/2020, ông Lê Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Xuân M kháng cáo yêu cầu cấp Phc thẩm xem xét lại một phần Bản án sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, bà M xin trả dần mỗi tháng

1.000.000đ cho đến khi trả xong nợ, ông Ph không thừa nhận ký tên, không vay, không chịu trách nhiệm liên đới trả.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân M đồng ý trả 40.000.000đ tiền gốc và tiền lãi 25.595.000đ như bản án sơ thẩm, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự là đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ tài liệu, lời khai của các đương sự và ý kiến tranh luận của đương sự tại phiên tòa thì thấy, cấp sơ thẩm buộc ông Ph, bà M có trách nhiệm trả cho ông P số tiền 65.595.000 đồng là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Ph kháng cáo nhưng vẫn vắng mặt đến lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Ph.

Bà M kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới nên kháng cáo của bà không có cơ sở xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Lê Tấn Ph và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 03/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Ông Lê Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Xuân M nộp đơn kháng cáo, đóng tiền tạm ứng án phí Phc thẩm trong hạn luật định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tố tụng: Ông Lê Tấn Ph đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, Điều 228 và khoản 2 Điều 296 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông Ph và Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông.

[3] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Xuân M đồng ý trả 40.000.000đ tiền vay gốc và 25.595.000đ tiền lãi cho ông Võ Tân P, bà xin được trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ, bà không cung chứng cứ mới và nguyên đơn ông P không chấp nhận, nên không có căn cứ xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 03/01/2020 của Toà án nhân dân huyện Châu Thành như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà M kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Ông Ph phải chịu án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Đình chỉ yêu cầu kháng cáo của ông Lê Tấn Ph.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Xuân M;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST ngày 03/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Các Điều 471, 474, 476 và 477 của Bộ Luật Dân sự năm 2005;

Các Điều 357, 429, 468 và Điểm a, d khoản 1 Điều 688 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Tân P.

[2] Buộc bị đơn ông Lê Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Xuân M phải trả một lần cho nguyên đơn ông Võ Tân P số tiền còn nợ là 65.595.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng).

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (03-01-2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm:

Hoàn trả cho nguyên đơn ông Võ Tân P 1.000.000đ (một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004436 ngày 12-9-2019 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Bị đơn ông Lê Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 3.280.000đ (ba triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ông Lê Tấn Ph, bà Nguyễn Thị Xuân M mỗi người phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng kháng cáo theo các biên lai thu số 0006684, 0006685 cùng ngày 03/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (đã nộp xong).

[5] Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6]. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND huyện CT;
- THA huyện CT;;
- Toà Dân sự;
- Văn phòng;
- Phòng KTNV&THA;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đào Chí Keo